TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/HSST
Ngày: 15/5/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh.
Bà Nguyễn Thị Lê .

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2026/ HSST ngày 22/4/2026. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2026/QĐXXST – HS ngày 07/5/2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1975, tại tỉnh Quảng Trị.

Căn cước công dân số: 045175000389

Nơi cư trú: Thôn C - B, xã B, thành phố Đ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chánh T1 và bà Nguyễn Thị Q; bị cáo có chồng (đã ly hôn) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền sự: không

Tiền án: Ngày 30/7/2008, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 14 – thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về Tội đánh bạc tại Bản án số 46/2008/HSST.

+ Ngày 21/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai) xử phạt 09 tháng 27 ngày tù giam về Tội đánh bạc theo bản án số 47/2020/HSST.

+ Ngày 30/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai) xử phạt 09 tháng tù giam về Tội đánh bạc tại Bản án số 82/2021/HSST.

+ Ngày 27/02/2025, Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai) xử phạt 15 tháng tù giam, phạt bổ sung 15.000.000 đồng về Tội đánh bạc tại Bản án số 20/2025/HSST với tình tiết tái phạm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 15/4/2025 nhưng chưa được xoá án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2026 cho đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Thị L, sinh năm 1965, tại tỉnh Cà Mau.

Căn cước công dân số: 095165006386

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, thành phố Đ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc : Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Văn B và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có chồng và 06 người con; lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 16/02/2023, Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai) xử phạt 09 tháng tù giam, phạt bổ sung 10.000.000 đồng về Tội đánh bạc tại Bản án số 15/2023/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 10/01/2024 nhưng chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí tại thời điểm phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2026 cho đến nay, (có mặt).

3. Ung Thị C, sinh năm 1965, tại tỉnh Bình Phước (nay là thành phố Đ).

Căn cước công dân số: 070165005054

Nơi cư trú: Thôn M, xã B, thành phố Đ

Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ung S và bà Nguyễn Thị H1; bị cáo có chồng (đã ly hôn) và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 10/3/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai) xử phạt 04 năm tù giam, về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại Bản án số 68/2002/HSST.

+ Ngày 26/12/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai) xử phạt 06 năm tù giam, về Tội chứa mại dâm tại Bản án số 172/2005/ST.

+ Ngày 02/11/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai) xử phạt 08 năm tù về Tội chứa mại dâm tại Bản án số 145/2005/ST. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án trên là 14 năm tù. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ Bản án ngày 04/02/2015 và được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2026 cho đến nay, (có mặt).

4. Trần Thị T2, sinh năm 1977, tại tỉnh Cà Mau.

Căn cước công dân số: 096177007368

Nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

Nơi tạm trú: Thôn H - T, xã P, thành phố Đ

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B1 và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có chồng và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai) xử phạt 13.000.000 đồng, về Tội đánh bạc tại Bản án số 90/2017/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 08/9/2022 và được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2026 cho đến nay, (có mặt).

5. Điệp Thị T3, sinh năm 1980, tại tỉnh Cà Mau.

Căn cước công dân số: 096180016597

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã P, tỉnh Cà Mau

Nơi tạm trú: Thôn B, xã N, thành phố Đ

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điệp Văn D và bà Lê Thị X; bị cáo có chồng (đã ly hôn) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 07/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai) xử phạt 5.000.000 đồng, về Tội đánh bạc tại Bản án số 40/2018/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 24/7/2023 và được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2026 cho đến nay, (có mặt).

6. Võ Thị Thủy T4 (tên gọi khác: S1), sinh năm 1981, tại tỉnh Đồng Tháp.

Căn cước công dân số: 087181003971

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, thành phố Đ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn S2 và bà Nguyễn Thị P; bị cáo có chồng và 01 người con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai) xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 14 tháng, về Tội đánh bạc tại Bản án số 91/2019/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 29/01/2021 và được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2026 cho đến nay, (có mặt).

7. Nguyễn Thị Y, sinh năm 1956, tại thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số: 070156003265

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, thành phố Đ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng N1 và bà Vũ Thị S3; bị cáo có chồng (đã chết) và 07 người con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

+ Ngày 07/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai) xử phạt 5.000.000 đồng, về Tội đánh bạc tại Bản án số 40/2018/HSST.

+ Ngày 23/06/2020, Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai) xử phạt 09 tháng tù giam, về Tội đánh bạc tại Bản án số 42/2020/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong Bản án ngày 01/7/2021 và được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2026 đến 07/02/2026 được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (có mặt).

8. Trần Thị Đ, sinh năm 1970, tại tỉnh An Giang.

Căn cước công dân số: 091170009180

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, tỉnh An Giang.

Nơi tạm trú: Thôn M, xã B, thành phố Đ.

Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H2 và bà Nguyễn Thị R; bị cáo không có chồng và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2026 đến 07/02/2026 được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (có mặt).

9. Trần Thị Thu K, sinh năm 1991. tại tỉnh Đắk Lắk.

Căn cước công dân số: 066191020422.

Nơi cư trú: Thôn A - T, xã P, thành phố Đ.

Nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh M và bà Huỳnh Thị Q1; bị cáo có chồng và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2026 đến 07/02/2026 được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (có mặt).

10. Nguyễn Kiều O (tên gọi khác: T5), sinh năm 1992, tại tỉnh Cà Mau.

Căn cước công dân số: 096192005148

Nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, tỉnh Cà Mau

Nơi tạm trú: Thôn C - T, xã P, thành phố Đ

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T6 và bà Võ Thị H3; bị cáo có chồng và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2026 đến 07/02/2026 được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/01/2026, Nguyễn Thị L, Trần Thị Thu K, Võ Thị Thủy T4, Nguyễn Thị Y, Điệp Thị T3, Trần Thị T2, Trần Thị Đ, Nguyễn Kiều O và Nguyễn Thị Thu T đến quán cơm nhà của Ung Thị C tại thôn M, xã B, thành phố Đ chơi và rủ nhau chơi đánh bài "xì zách" thắng thua bằng tiền. C không tham gia đánh nhưng cho mượn địa điểm, chiếu, bài và thu tiền "xâu" của những người chơi.

Các con bạc chơi đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì bị Công an xã B, thành phố Đ bắt quả tang, thu giữ số tiền 15.050.000 đồng, 104 lá bài tây đã qua sử dụng, 02 bộ bài chưa sử dụng, 01 đĩa, 01 chiếu nhựa, 03 xe môtô các loại.

Riêng Nguyễn Thị Thu T chạy thoát, ngày 31/01/2026, T đến Công an xã B đầu thú, khai nhận có tham gia đánh bạc cùng các đối tượng trên và giao nộp 300.000 đồng.

Quá trình điều tra chứng minh được:

- Trần Thị Thu K mang theo 7.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, bị tạm giữ 6.500.000 đồng (thua 500.000 đồng).

- Trần Thị T2 sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, bị tạm giữ 500.000 đồng.

- Nguyễn Thị Y sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, thua hết tiền (thua 200.000 đồng).

- Trần Thị Đ sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, bị tạm giữ 600.000 đồng (thua 600.000 đồng).

- Nguyễn Thị L sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, bị tạm giữ 2.200.000 đồng (thua 300.000 đồng).

- Điệp Thị T3 sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, bị tạm giữ 2.800.000 đồng (thắng 800.000 đồng).

- Nguyễn Kiều O sử dụng 1.000.000 để đánh bạc. Khi bị bắt, bị tạm giữ 1.000.000 đồng.

- Võ Thị Thủy T4 sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, bị tạm giữ 1.200.000 đồng.

- Nguyễn Thị Thu T sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc.

Khi khi lực lượng Công an vào bắt T thắng được khoảng 800.000 đồng và cầm số tiền này bỏ chạy thoát. Quá trình bỏ chạy T7 làm rơi mất 1.250.000 đồng số tiền còn lại 300.000 đồng T đã giao nộp khi đầu thú.

Ung Thị C thu tiền "xâu" được 250.000 đồng của những người chơi.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 10.600.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án:

+ Chuyển số tiền 9.350.000 đồng; 104 lá bài tây đã qua sử dụng, 02 bộ bài tây chưa sử dụng, 01 chiếu nhựa không rõ hoa văn, 01 đĩa nhựa sử dụng để đánh bạc đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 để đảm bảo truy tố, xét xử.

+ Số tiền 1.250.000 đồng bị cáo T trên đường bỏ chạy làm rơi mất. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

+ Trả lại 6.000.000 đồng cho bị cáo Trần Thị Thu K do không sử dụng vào mục đích đánh bạc. 03 xe mô tô được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Cáo trạng số: 05/CT –VKS ngày 20/4/2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu T về Tội đánh bạc theo khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thị L, Ung Thị C, Trần Thị T2, Điệp Thị T3, Võ Thị Thủy T4, Nguyễn Thị Y, Trần Thị Đ, Trần Thị Thu K và Nguyễn Kiều O về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Thị L, Ung Thị C, Trần Thị T2, Điệp Thị T3, Võ Thị Thủy T4, Nguyễn Thị Y, Trần Thị Đ, Trần Thị Thu K và Nguyễn Kiều O phạm Tội đánh bạc.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T từ 03 năm đến 03 năm, 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 01 năm đến 01 năm, 03 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Đề nghị xử phạt bị cáo Ung Thị C từ 06 đến 07 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y từ 06 đến 07 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị T2 từ 04 đến 05 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Điệp Thị T3 từ 04 đến 05 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thị Thủy T4 từ 04 đến 05 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Đ từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Thu K từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề Nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Kiều O từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Đề nghị xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Thu T từ 10 đến 15 triệu đồng.

Đề nghị xử phạt bổ sung bị cáo Trần Thị T2 từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Đề nghị xử phạt bổ sung bị cáo Điệp Thị T3 từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Đề nghị xử phạt bổ sung bị cáo Võ Thị T8 Tuyên từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Thị L, Ung Thị C, Trần Thị T2, Điệp Thị T3, Võ Thị Thủy T4, Nguyễn Thị Y, Trần Thị Đ, Trần Thị Thu K và Nguyễn Kiều O thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lúc 19 giờ ngày 29/01/2026, Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Thị L, Trần Thị Thu K, Võ Thị Thủy T4, Nguyễn Thị Y, Điệp Thị T3, Trần Thị T2, Trần Thị Đ và Nguyễn Kiều O đánh bạc bằng hình thức "Xì Zách" thắng thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 10.600.000 đồng tại nhà của Ung Thị C thuộc tại thôn M, xã B, thành phố Đ thì bị Công an xã B bắt quả tang người cùng tang vật. Riêng Ung Thị C không tham gia đánh bạc nhưng cho các con bạc mượn địa điểm, chiếu, bài và thu 250.000 đồng tiền "xâu" của những người chơi.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị L, Trần Thị Thu K, Võ Thị Thủy T4, Nguyễn Thị Y, Điệp Thị T3, Trần Thị T2, Trần Thị Đ, Nguyễn Kiều O đã phạm vào Tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Riêng bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã có 03 tiền án về Tội đánh bạc đã được xác định tái phạm nên tại lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Điều 321. Tội đánh bạc

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đâu thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

d) Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái phép nhưng do coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không

những xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh xã hội mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét toàn bộ vụ án, tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đánh bạc thuộc hình thức nhiều người tham gia đánh bạc với một người, tham gia với vai trò đồng phạm.

Trong đó các bị cáo Ung Thị C là người cung cấp công cụ, phương tiện và sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý, sử dụng để cho các bị cáo đánh bạc nhằm thu lợi bất chính. Bản thân bị cáo đã có 03 tiền án. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn bị coi là có nhân thân không tốt.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã có 04 tiền án về Tội đánh bạc bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Thể hiện bản tính coi thường pháp luật, không ăn năn hối cải. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, dăn đe và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị L đã có 01 tiền án về Tội đánh bạc chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Thể hiện bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Y, Trần Thị T2, Điệp Thị T3 và Võ Thị Thủy T4 đã từng có tiền án về Tội đánh bạc. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn bị coi là có nhân thân không tốt.

Các bị cáo Trần Thị Thu K, Nguyễn Kiều O và Trần Thị Đ tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội đánh bạc với vai trò đồng phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị L đã có tiền án về Tội đánh bạc chưa được xóa án tích nên tại lần phạm tội này các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Ung Thị C, Trần Thị T2, Điệp Thị T3, Võ Thị Thủy T4, Nguyễn Thị Y, Trần Thị Đ, Trần Thị Thu K và Nguyễn Kiều O không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Ung Thị C, Trần Thị T2, Điệp Thị T3, Võ Thị Thủy T4, Nguyễn Thị Y, Trần Thị Đ, Trần Thị Thu K và Nguyễn Kiều O đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T và Nguyễn Thị L trong quá trình điều cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử các bị

cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Xét thấy, các bị cáo Trần Thị Đ, Trần Thị Thu K và Nguyễn Kiều O có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với mục đích của hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Các bị cáo đang ở độ tuổi lao động nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Riêng các bị cáo Ung Thị C, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Y là người trên 60 tuổi không có khả năng lao động. Các bị cáo Trần Thị Đ, Nguyễn Kiều O và Trần Thị Thu K đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.350.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc;

Cần tịch thu tiêu hủy104 lá bài tây đã qua sử dụng, 02 bộ bài tây chưa sử dụng, 01 chiếu nhựa không rõ hoa văn, 01 đĩa nhựa sử dụng làm công cụ để đánh bạc.

Đối với số tiền 1.250.000 đồng bị cáo T trên đường bỏ chạy làm rơi mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng đã được trả lại cho bị cáo Trần Thị Thu K do không sử dụng vào mục đích đánh bạc và 03 xe mô tô được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Thị L, Ung Thị C, Trần Thị T2, Điệp Thị T3, Võ Thị Thủy T4, Nguyễn Thị Y, Trần Thị Đ, Trần Thị Thu K và Nguyễn Kiều O phạm Tội đánh bạc.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 03 năm tù (ba năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2026.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 01 năm tù (một năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2026.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Xử phạt bị cáo Ung Thị C 06 tháng tù (sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2026.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y 06 tháng tù (sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ 29/01/2026 đến ngày 07/02/2026.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T2 04 tháng tù (bốn tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2026.

Xử phạt bị cáo Điệp Thị T3 04 tháng tù (bốn tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2026.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thủy T4 04 tháng tù (bốn tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2026.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Đ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu K 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kiều O 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Thu T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bổ sung bị cáo Trần Thị T2 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bổ sung bị cáo Điệp Thị T3 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bổ sung bị cáo Võ Thị Thủy T4 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.350.000 đồng

(Theo giấy nộp tiền ngày 23/4/2026)

Tuyên tịch thu tiêu hủy104 lá bài tây đã qua sử dụng, 02 bộ bài tây chưa sử dụng, 01 chiếu nhựa không rõ hoa văn, 01 đĩa nhựa.

(Biên bản giao, nhận vật chứng số NK26/17 ngày 23/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12 – Đồng Nai).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Thị L, Ung Thị C, Trần Thị T2, Điệp Thị T3, Võ Thị Thủy T4, Nguyễn Thị Y, Trần Thị Đ, Trần Thị Thu K và Nguyễn Kiều O mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND thành phố Đồng Nai.
- Sở tư pháp thành phố Đồng Nai;
- Công an thành phố Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Nai;
- PTHADS khu vực 12 – Đồng Nai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.
- Tổng số bản án phát hành (12)

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh